

Bản án số: 69/2024/HS-PT

Ngày: 25-01- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vương Minh Tâm**

Các Thẩm phán:

Ông **Võ Văn Khoa**

Bà **Trần Thị Thúy Hồng**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Lê Văn Duẩn**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông **Hà Văn Hùng**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 867/2023/TLPT – HS ngày 27 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Bảo T, Trần Công H1, Nguyễn Hoài Đ, Lê Việt L, do có kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1674/2023/QĐPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Gà L1), sinh năm 1993 tại Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Trương Lệ B; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền sự: Ngày 01/4/2022 bị Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác. Đã chấp hành xong;

- Tiền án:

+ Ngày 22/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 08/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong.

+ Ngày 25/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 27/6/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản;

+ Ngày 29/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của 03 bản án là 07 năm 17 tháng tù giam. Đã chấp hành xong (chưa xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2022 cho đến nay, (có mặt).

2. Lê Bảo T (Tên gọi khác: Tín Biệt), sinh năm 1998; nơi cư trú: Số A, đường L, khu V, phường D, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B1 (chết) và bà Phạm Mộng K; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền sự: Ngày 19/01/2019 bị Ủy ban nhân dân phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương thời hạn 03 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy;

- Tiền án:

+ Ngày 31/8/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang tuyên án phúc thẩm chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt đối với Lê Bảo T từ 15 tháng tù còn 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong; (Bản án sơ thẩm số 29/2016/HSST ngày 08/7/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản).

+ Ngày 30/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong;

+ Ngày 26/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong (chưa xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2022 cho đến nay, (có mặt).

3. Trần Công H1 (Tên gọi khác: K1), sinh năm 1998 tại Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công P và bà Lê Thị Thúy H2; chưa có vợ, con.

- Tiền sự:

+ Ngày 21/01/2016 bị Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang phạt 375.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong;

+ Ngày 31/01/2022 bị Công an quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong;

- Nhân thân:

+ Ngày 24/8/2017 bị Tòa án thành phố V, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù về hành vi Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong;

+ Ngày 13/01/2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 08 năm tù về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2022 đến nay, (có mặt).

4. **Nguyễn Hoài Đ**, sinh năm 1994 tại Sóc Trăng; nơi cư trú: Số I đường N, khóm D, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc P1 và bà Phạm Tuyết G1; bị cáo có vợ (ly hôn) và 01 người con sinh năm 2012.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Ngày 27/3/2014 Tòa phúc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo đối với Nguyễn Hoài Đ giảm còn 12 năm tù giam tội Giết người. Đã chấp hành xong (Bản án sơ thẩm số 61/2013/HSST ngày 29/11/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 14 năm tù giam về tội Giết người), (Chưa xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2022 cho đến nay, (có mặt).

5. **Lê Việt L**, sinh năm 1994 tại Cần Thơ; nơi cư trú: Số A, đường H, khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công N và bà Phùng Thị Bé B2; bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2020.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2022 cho đến nay, (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

+ *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H:* Luật sư Phạm Văn T1, Đoàn Luật sư thành phố C, (có mặt).

+ *Người bào chữa cho bị cáo Lê Bảo T:* Luật sư Nguyễn Thị Hồng V, Đoàn Luật sư thành phố C, (có mặt).

+ *Người bào chữa cho bị cáo Trần Công H1:* Luật sư Huỳnh Văn H3, Đoàn Luật sư thành phố C, (có mặt).

+ *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài Đ:* Luật sư Nguyễn Quốc H4, Đoàn Luật sư thành phố C, (có mặt).

+ *Người bào chữa cho bị cáo Lê Việt L:* Luật sư Đặng Thị Trúc P2, Đoàn Luật sư thành phố C, (có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Phạm Minh T2, sinh năm 1995 (chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

+ Bà Bùi Ngọc T3, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Số A đường C, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ, (có mặt).

+ Ông Phạm Hoàng T4, sinh năm 1972 , (có mặt).

+ Bà Hồ Thị Ngọc T5, sinh năm 1970, (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại: Luật sư Nguyễn Văn T6 - Văn phòng L4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh H, (có mặt).

(Trong vụ án này có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 20/5/2022, Thái H rủ Trần Chí N1, Kiều Trung H5, Lê Bảo T, Nguyễn Văn H, Trần Công H1, Lê Việt L, Trần Thiện K2, Đinh Đức T7 và một số người khác đến quán K5 số A đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ để hát và uống bia. Cả bọn đồng ý và cùng đi đến quán K5, thuê phòng hát số 105. Tại đây, H1 đánh nhạc (DJ) cho những người khác nghe, đến khoảng 02 giờ sáng ngày 21/5/2022, L điều khiển xe ô tô biển số 65A - 219.93 đi về khách sạn P4 5 đường T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ ngủ, lúc này H nói với L, khi nào kết thúc thì cho hay để L đến đón cả nhóm của H về. Trong quá trình đánh nhạc, H1 điện thoại nhờ Đặng Duy L2 mang 01 USB đến quán karaoke G2 để đưa cho H1. Sau đó, Đặng Duy L2 đến gặp H1 và nói Lê Thị Cẩm T8 (người có mối quan hệ trai gái với H1) đang đi chơi với Phạm Minh T2 tại quán bar G5, đường L, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đến khoảng 05 giờ ngày 21/5/2022, khi tiệc nhậu kết thúc, tất cả mọi người đi xuống trước cửa quán K5 đứng đợi Lê Việt L điều khiển xe ô tô biển số 65A-219.93 đến chở nhóm của T về. Trong thời gian này, Đ chạy xe mô tô hiệu Honda Airbale, biển số 95F6-6000 đi ngang nhìn thấy N1 nên dừng lại nói chuyện và N1 kêu ở lại để đi về cùng. Lúc này, H1 nhớ lại việc Đặng Duy L2 nói T8 đi chơi với

T2 nên H1 tức giận và điện thoại cho T2 thì xảy ra mâu thuẫn với nhau, T2 hỏi H1 đang ở đâu, H1 nói địa chỉ quán K5 tại số A đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Lúc này, T2 và H1 chửi nhau qua điện thoại rồi hẹn gặp nhau tại quán K5 để giải quyết mâu thuẫn. Cùng lúc này, T2 điện thoại kêu Lê Duy T9, Lý G3 cùng đi với T2 để gặp H1, T9 và Lý G3 đồng ý. T2 điều khiển xe ô tô hiệu Camry, màu đen, biển số 65A-171.30 chở T9, L lấy 01 cây gậy ba khúc (bằng kim loại) giấu vào thắt lưng quần rồi điều khiển xe mô tô Exciter, màu xanh (không rõ biển số) cùng đến quán K5. Đến nơi hẹn, T2 mở cửa xe bước xuống thì H1 ngay lập tức chạy tới đánh, T2 cầm cây gậy ba khúc đánh trúng vào vùng vai của H1 nên H1 lấy 01 cây dao bấm dài 24,5cm, mũi nhọn, có một lưỡi cắt, lưỡi dài 11cm trong túi quần ra cầm trên tay phải lao tới đâm trúng vào vùng hông lưng của T2 một nhát, T2 bỏ chạy ra phía sau xe ô tô của mình, H1 tiếp tục cầm dao đuổi theo thì vừa lúc T9 mở cửa xe bước xuống và dùng chân đạp H1 một cái, H1 cầm dao đâm trúng vào tay phải của T9 một nhát. Nhìn thấy T2 và T9 bị đâm trúng nên Lý G3 cầm gậy ba khúc xông đến đánh trúng vào đầu H1 một cái làm cho H1 choáng, T2 dùng dao đâm trúng tay phải của H1 một nhát. H, N1, T đang ngồi trên xe ô tô biển số 65A – 219.93 do L2 điều khiển nhìn thấy Hậu bị đánh nên H, T và N1 xuống xe chạy đến tham gia đuổi đánh nhóm của T2 để tiếp cho H1. Tín xông vào thì bị Lý G3 cầm gậy ba khúc đánh trúng tay, T lấy trong túi xách hai cây dao bằng kim loại giống nhau thì bị N1 giật lấy cầm trên tay để làm hung khí đánh nhau. T dùng tay đánh Lý G3 làm cây gậy ba khúc rơi trên đường và T nhặt lấy cây gậy ba khúc của L và một cây dao bấm có sẵn ở vị trí đánh nhau làm hung khí đánh nhau. Thời điểm này, Lý G3 bị nhóm của H1 đâm trúng tay phải nên Lý G3 và T9 bỏ chạy bộ thoát thân. Thấy vậy, H lấy từ trong túi quần hai cây dao, loại dao bấm cầm trên hai tay rồi cùng với T đang cầm cây gậy ba khúc và 01 cây dao lên xe mô tô biển số 95F6 – 6000 do Đ điều khiển đuổi theo nhóm của T2, đi dọc tuyến đường Nguyễn Việt H6 về hướng đường M tìm kiếm, trên đường đi H đưa cho Đ một cây dao bấm để làm hung khí. Lúc này, H1 và N1 lên xe ô tô biển số 65A - 219.93 do L2 điều khiển chạy theo xe mô tô biển số 95F6 – 6000 của Đ để tham gia đánh nhau, nhưng không tìm thấy nên cả bọn quay lại tìm kiếm tiếp.

Khi cả bọn quay lại về hướng công viên Lưu Hữu P3 rồi dừng lại T, H, Đ, N1 chạy bộ vào hẻm E đường N, phường A, quận N để tìm kiếm nhưng vẫn không thấy nên T, H, Đ, N1 tiếp tục lên xe ô tô biển số 65A- 219.93 và xe mô tô 95F6 – 6000 đi tiếp được một đoạn thì phát hiện T2 đang đi bộ có cầm dao trên tay, T hô lớn *“Bỏ dao xuống...bỏ dao xuống”* thấy vậy T2 ném cây dao và chạy bộ vào cuối hẻm A đường C, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (đoạn cuối hẻm nối liền với đường N). Lúc này Kiều Trung H5 nhảy vào tham gia cùng với T, H, Đ tiếp tục đuổi theo đánh T2. Khi T2 chạy đến trước nhà số A đường C, phường A thì H dùng chân đá làm T2 té ngã, T lao tới dùng gậy ba khúc đánh liên tiếp nhiều cái vào vùng đầu và người T2, H dùng chân tay đánh đá liên người T2, H5 nhặt cục gạch bê tông ném trúng vào đầu T2 và dùng tay chân đánh, đạp liên tiếp

nhiều lần vào vùng đầu, người của T2. Lúc này, L2 chạy xe ô tô biển số 65A - 219.93 đến và dừng lại phía trước cuối hẻm A để N1 và H1 chạy vào tham gia đánh T2; N1 và H1 cầm dao bấm xông đến thì được H và Đ can ngăn lại. T2 tiếp tục bỏ chạy được một đoạn hơn 30m đến trước số nhà A thì H1, T, H5 và H đuổi theo kịp đánh. T cầm gậy ba khúc xông vào đánh T2, H cầm 01 dao bấm dài 21cm, mũi nhọn, có một lưỡi cắt đều 2 bên, lưỡi dài 9cm, cán màu xanh, xông vào đâm liên tiếp trúng 02 nhát vào đùi trái và 01 nhát vào đùi phải của T2. H5 xông đến giật cây gậy ba khúc của T để đánh T2 nhưng được T7 ngăn cản nên cả bọn dừng lại rồi bỏ mặt T2 nằm gục ngã trên đường. Nhóm của H1 lên xe ô tô biển số 65A-219.93 của L2 đang chờ sẵn tẩu thoát khỏi hiện trường. Lúc này, Trần Thiện K3 chứng kiến nên sử dụng điện thoại quay lại và điện taxi Khánh C kêu đến để chở T2 đi cấp cứu. Tuy nhiên, anh Lê Thanh H7 và Lê Quốc S là nhân viên của quán K5 có mặt kịp thời nên đã sử dụng xe ô tô Camry 65A-171.30 chở T2 đến Bệnh viện Đa khoa thành phố C cấp cứu và điều trị, nhưng T2 đã tử vong lúc 12 giờ 33 phút cùng ngày.

Sau khi gây án, L2 điều khiển xe ô tô biển số 65A-219.93 chở T, H, N1, H1 về nhà của Châu Ngọc T10, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Số E đường số G, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ, trên đường đi Tín lấy dao bấm, gậy ba khúc cất giấu trong giày màu trắng hiệu Gucci của T. Đ cũng điều khiển xe mô tô biển số 95F6 - 6000 một mình đến nhà của T10. Tại đây, thấy nhóm của H1 bị thương nên T10 kêu vợ tên Lý Thị Thùy T11 pha nước cho uống và kêu Lê Quý Đ1 đi mua nước biển cho H1 uống. Lê Việt L chụp ảnh nhóm H1 đang bị thương rồi gửi qua zalo cho Trần Văn H8 biết và kêu H8 đến quán K5 để xem tình hình nhưng H8 không đi. Sau đó, L điều khiển xe ô tô biển số 65A-219.93 chở N1, T và H1 bỏ trốn đến tỉnh Sóc Trăng, riêng H và Đ bỏ trốn đến thành phố Hồ Chí Minh, H7 bỏ trốn đến tỉnh Kiên Giang.

Sau khi chở H1, T và N1 đến Sóc Trăng, L điều khiển xe quay về khách sạn P4, đường T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ để lấy đồ của đồng bọn mang đi trốn. Trên đường đi L bị lực lượng Công an thành phố C mời về làm việc và ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/5/2022.

Tại Sóc T12 thì H1 điện thoại cho Lê Minh T13 làm nghề chạy xe ô tô dịch vụ là bạn của H1 đến Sóc Trăng rước H1, T13 đồng ý và điều khiển xe ô tô biển số 95A-063.38 xuống Sóc Trăng thì gặp H1, N1 và T. Cả bọn cùng lên xe thì N1 yêu cầu T13 tháo định vị trên xe ô tô và chở đến thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Khi tới thành phố R (không nhớ địa chỉ cụ thể), N1 và T xuống xe, H1 kêu T13 chở H1 về lại thành phố Cần Thơ. Đến ngày 21/2/2022 Nguyễn Văn H đầu thú, ngày 22/5/2022 Trần Công H1 đầu thú, ngày 31/5/2022 Nguyễn Hoài Đ đầu thú tại Phòng C1, Công an thành phố C. Riêng Lê Bảo T bỏ trốn và bị bắt tạm giam ngày 18/12/2022 tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Đối với Kiều Trung H5 và Trần Trí N2 bỏ trốn đến nay chưa bắt được.

- Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 73/KL-KTHS(PY) ngày 15/6/2022 của Phòng C1, Công an thành phố C kết luận:

+ Nạn nhân Phạm Minh T2, sinh năm 1995, tử vong do choáng mất máu cấp, sau vết thương đứt động tĩnh mạch hai bên đùi, trên cơ địa ung thư nhú biểu mô tuyến giáp và sử dụng M, E, K4 và L3.

+ Vết thương do vật sắc nhọn gây ra. Không xác định được chiều hướng (Do vết thương được mổ cấp cứu).

+ Các vết thương trên cơ thể nạn nhân do vật tày và vật sắc nhọn gây ra.

- Kết luận giám định số 19/KLGĐ-KTHS(SV) ngày 21/6/2022 của Phòng C1, Công an thành phố C kết luận:

+ Máu ghi thu của Phạm Minh T2 thuộc nhóm máu O. Máu ghi thu của Lê Duy T9 thuộc nhóm máu O. Máu ghi thu của Trần Công H1 thuộc nhóm máu O. Máu ghi thu của Lý G3 thuộc nhóm máu B.

+ Vết thu tại hiện trường (A1), các vết ghi thu trên xe ô tô biển số 65A-219.93 (A3, A4, A5, A6, A7, A8) vết màu nâu đỏ thu trên xe 65A -171.30 (A11); Áo và quần của Trần Công H1 (A12, A13); Quần của Nguyễn Văn H (A15); Áo của Lê Duy T9 (A16); Áo và quần của Phạm Minh T2 (A17, A18); Trên cây dao (D2) và gậy ba khúc (D3) đều có máu người thuộc nhóm máu) trùng nhóm máu với máu của Phạm Minh T2, Lê Duy T9 và Trần Công H1.

+ Vết ghi máu thu ghi mặt ngoài khung sườn xe ô tô biển số 65A-219.93 (A9) là máu người thuộc nhóm máu B trùng với nhóm máu của L.

+ Trên đôi giày Gucci (A10), áo của Nguyễn Văn H (A14), 05 cây dao (D1, D4, D7, D10), cây gậy ba khúc (A23), mặt trong lưng ghế sofa và áo lót nệm ghi thu tại nhà Châu Ngọc T10 (A20, A21) có máu người, lượng vết ít không đủ xác định nhóm máu.

+ Trên chiếc dép ở vị trí số 3 (A2), 03 con dao (D6, D8, D9), vết nghi máu ghi thu tại mặt ngoài lưng ghế sofa (A19), túi gạch (A22) không tìm thấy dấu vết máu.

- Kết luận giám định số 15/KL-KTHS(ĐV) ngày 17/6/2022 của Phòng C1, Công an thành phố C kết luận:

+ Trên các mẫu gửi giám định được ký hiệu từ A1 đến A5 và từ A7 đến A11, không phát hiện đường vân.

+ Trên cây dao bấm dài 24,5cm, mũi nhọn có lưỡi sắt cắt, lưỡi dài 11cm, nơi rộng nhất của lưỡi là 2,5cm gửi giám định ký hiệu A6, phát hiện 02 dấu vết đường vân, không đủ yếu tố truy nguyên đồng nhất.

- Kết luận giám định số 3524/KL-KTHS, ngày 28/9/2022 của Phân Viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ C2 kết luận:

+ Dấu vết thu tại hiện vị trí số 1 (ký hiệu A1), dấu vết thu trên con dao (ký hiệu D4) và dấu vết thu trên con dao bấm kim loại (ký hiệu D10) gửi giám định là máu người. Phân tích được kiểu gen không hoàn chỉnh từ các mẫu máu này nên không truy nguyên.

+ Dấu vết thu trên con dao bấm (kèm theo con dao, ký hiệu D1) là máu người. Kiểu gen của mẫu máu này trùng với kiểu gen của Trần Công H1.

+ Dấu vết thu trên con dao bấm (kèm theo con dao, ký hiệu D2), dấu vết thu trên gậy kim loại (gậy ba khúc, ký hiệu D3) và dấu vết thu trên thanh kim loại tròn (ký hiệu A23) là máu người. Kiểu gen của mẫu máu này trùng với kiểu gen của Phạm Minh T2.

Ngày 02/7/2022, Lê Duy T9 viết đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Trần Công H1. Ngày 08/7/2022, Trần Công H1 viết đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với L. Ngày 18/11/2022, Lý G3 có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với người đã gây thương tích cho mình. Do đó, không có căn cứ xử lý hành vi Cố ý gây thương tích theo luật định.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe ô tô Toyota Vios G màu trắng đã qua sử dụng biển số 65A-219.93 có số khung RL4B23F32K5080611 và số máy 2NRX521691. Bên trong xe có các vật gồm: 01 đôi giày hiệu gucci tại vị trí ghế sau bên trái xe, bên trong giày có các vật:

+ 01 dao bấm dài 19,5cm, lưỡi dài 9cm, mũi nhọn có một lưỡi cắt, lưỡi có chữ USA, nơi rộng nhất của lưỡi 1,5cm, trên lưỡi có dính chất dịch màu nâu đỏ.

+ 01 dao bấm dài 21cm, mũi nhọn, có một lưỡi cắt đều 2 bên, lưỡi dài 9cm, nơi rộng nhất của lưỡi 1,5cm, trên lưỡi có dính chất dịch màu nâu đỏ và sợi vải, cán màu xanh, nơi rộng nhất của cán là 2,5cm, trên cán có nút bấm.

+ 01 cây gậy kim loại (gậy ba khúc), phần cán màu đen, cán dài 24cm, khi bật ra gậy dài 65cm có dính chất dịch màu nâu đỏ.

+ 01 cặp dao có chiều dài tương tự nhau là 21cm, mũi nhọn, có một lưỡi cắt tại hai sóng dao, lưỡi dao dài 10cm, nơi rộng nhất của lưỡi là 1,5cm.

+ 01 cây dao bấm dài 24,5cm, mũi nhọn, có một lưỡi cắt, lưỡi dài 11cm, nơi rộng nhất của lưỡi là 2,5cm.

+ 01 cây dao dạng bật dài 23cm, mũi nhọn, có một lưỡi cắt tại hai sóng dao, lưỡi dài 10cm.

- T14 tại hiện trường: 01 điện thoại di động Iphone đã hư hỏng; 01 đồng hồ hiệu HUBLOT; 01 chiếc dép.

- Vật chứng thu giữ của Trần Công H1: 01 áo thun ngắn tay màu đen có dòng chữ DSQUARED2 ICON; 01 quần jeans nam dài màu đen; 01 áo thun màu trắng có chữ AREMI.

- Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 áo thun ngắn tay màu đen, phía trước cổ áo có chữ “Super – T” phía sau lưng áo có chữ “World Tour”; 01 quần jeans nam ngắn phía trước có chữ “DENIM” màu trắng, phía sau chỗ thắt lưng có chữ “No05 DESIGN”; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H.

- Vật chứng thu giữ của nạn nhân Lê Duy T9: 01 áo sơ mi dài tay màu đen, đã qua sử dụng.

- Vật chứng thu giữ của nạn nhân Phạm Minh T2: 01 áo thun trắng dính nhiều chất màu đỏ, bị cắt khi cấp cứu; 01 quần ngắn màu đen dính nhiều chất màu đỏ, bị cắt khi cấp cứu.

- Vật chứng do ông Phùng Phi D giao nộp: 01 cây dao bấm kim loại có cán và lưỡi màu đen, trên dao có chữ “TJ”.

- Vật chứng do ông Ngô Trường G4 giao nộp: 01 túi gạch ống đã vỡ vụn nhiều mảnh; 01 thanh kim loại tròn đường kính chỗ lớn nhất 2,5cm, chỗ nhỏ nhất 0,8cm, chiều dài khoảng 80 cm có cán bằng cao su màu đen.

- Vật chứng thu của Lê Việt L gồm: 01 áo thun màu đen ngắn tay, trên cổ áo có chữ “the nike tee”; 01 quần jean ống ngắn màu xanh trên lưng quần có chữ “Tommy jean”; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu bạc, số Imei: 354388068527648; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu gold, số Imei: 354390063703034 thu của Lê Việt L.

- Vật chứng thu của Trần Văn H8 gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S10+, số Imei 1: 345756105184500, Imei 2: 354757105184508 gắn 02 sim số: 0789530729, 0932947676.

- Vật chứng thu giữ khi khám xét nhà số E, đường số G, khu vực T, phường P, quận C, TP Cần Thơ (Châu Ngọc T10): 01 cây dao kim loại dạng gấp màu nâu dài 21cm, lưỡi dài 8,5cm, mũi nhọn, cán bằng kim loại dài 12,5cm; 01 cây dao kim loại dạng gấp, mũi nhọn, lưỡi bằng kim loại dài 10cm, cán bằng kim loại ốp gỗ dài 12,3cm; 01 áo lót nệm của ghế sofa; 03 Chai nước muối sinh lý hiệu Nam Phương thể tích 1000ml; 01 Hộp khăn giấy ướt đã qua sử dụng hiệu Thiên Phúc; 01 vỉ thuốc paracetamol Stada 500mg loại vỉ 10 viên; 01 vỉ thuốc dạng viên nén hiệu Alaxan vỉ 10 viên, 01 viên đã sử dụng; 01 bọc nilong có dòng chữ Long Châu.

- Tiền Việt Nam: 50.000.000 đồng (trong đó gia đình Trần Công H1 nộp 20.000.000 đồng, Nguyễn Hoài Đ nộp 20.000.000 đồng và Lê Việt L giao nộp 10.000.000 đồng) để khắc phục hậu quả.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố C đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 16 ngày 02/6/2022, trả cho bà La Thị Cẩm H9, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: 31, khu vực P, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ một xe ô tô biển số 65A-219.93.

Trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng tiền mai táng phí cho Phạm Minh T2 và 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng tiền tổn thất tinh thần.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS-P2 ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định: Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoài Đ, Lê Bảo T về tội “Giết người” theo điểm n, p khoản 1 Điều 123 và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Trần Công H1, Lê Việt L tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 18/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Công H1, Lê Bảo T, Nguyễn Hoài Đ, Lê Việt L phạm tội “Giết người” và tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 39; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H tù chung thân về tội “giết người”, 02 (hai) năm tù về tội “gây rối trật tự công cộng”. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là Tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 22/5/2022.

2. Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 39; Điều 55; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Bảo T tù chung thân về tội “giết người”, 02 (hai) năm tù về tội “gây rối trật tự công cộng”. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là Tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 18/12/2022.

3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Công H1 18 (mười tám) năm tù về tội “giết người”, 02 (hai) năm tù về tội “gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt 08 năm tù của bản án số: 03/2023/HS-ST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang. Mức hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 28 (hai mươi tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/5/2022.

4. Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài Đ 15 (mười lăm) năm tù về tội “giết người”, 02 (hai) năm tù về tội “gây rối trật tự công cộng”. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2022.

5. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Việt L 08 (tám) năm tù về tội “giết người”, 01 (một) năm tù về tội “gây rối trật tự công cộng”. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/5/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 27/9/2023, đại diện hợp pháp cho người bị hại các ông, bà Phạm Hoàng T4, Hồ Thị Ngọc T5, Bùi Thị Ngọc T15 kháng cáo đề nghị tăng hình phạt lên tử hình đối với cả 05 bị cáo.

- Ngày 02/10/2023, các bị cáo Nguyễn Hoài Đ, Lê Bảo T cùng làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Bảo T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; đại diện hợp pháp cho người bị hại các ông, bà Phạm Hoàng T4, Hồ Thị Ngọc T5, Bùi Thị Ngọc T15 vẫn giữ nguyên kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với cả 05 bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hoài Đ rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:*

Tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc sử dụng các hung khí nguy hiểm như dao bấm, gậy ba khúc đánh và đâm vào các vùng trọng yếu trên cơ thể sẽ dẫn đến chết người, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện; nhóm của các bị cáo đông người, cường độ tấn công quyết liệt vào các vùng trọng yếu làm cho người bị hại suy yếu về sức khỏe mất khả năng chống cự và không có điều kiện để thoát thân. Mặc dù người bị hại đã bỏ chạy nhưng các bị cáo vẫn cầm hung khí rượt đuổi theo dọc các tuyến đường và trong hẻm để đánh và đâm dẫn đến hậu quả làm người bị hại tử vong. Hành vi trên của các bị cáo thể hiện tính chất lưu manh, côn đồ, gây nguy hiểm cho xã hội, tính

mạng của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, nhưng các bị cáo đã bất chấp, xâm phạm và tước đi mạng sống của người bị hại; hành vi trên đã gây nên sự mất mát, đau thương cho một gia đình, gây ảnh hưởng xấu làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, hành vi đó đã vi phạm pháp luật hình sự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để đảm bảo tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo Lê Bảo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có đưa ra tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hoài Đ rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài Đ.

Đối với kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với cả 5 bị cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại: Xét thấy khi xét xử cấp sơ thẩm đã phân hóa vai trò của từng bị cáo và đã áp dụng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt và tuyên bị cáo Nguyễn Văn H10, Lê Bảo T tù chung thân, Trần Công H1 18 năm tù, Nguyễn Hoài Đ 15 năm tù, Lê Việt L 08 năm tù về tội Giết người là phù hợp không nhẹ. Đại diện hợp pháp cho người bị hại kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết tăng nặng nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

Phần trình bày của các bị cáo, luật sư và người tham gia tố tụng:

- *Luật sư Nguyễn Văn T6 bảo vệ quyền lợi cho người bị hại trình bày:* Mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với 05 bị cáo là nhẹ vì lý do sau: Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm tới tính mạng của người bị hại là anh T2. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm để tước đoạt tính mạng người bị hại, mặc dù người bị hại đã bỏ chạy nhưng các bị cáo vẫn đuổi theo để đánh, đâm người bị hại đến cùng, kết luận giám định pháp y cũng đã thể hiện người bị hại bị đa chấn thương thể hiện hành vi cố ý giết người đến cùng của các bị cáo. Các bị cáo có phân công nhiệm vụ rõ ràng thể hiện tính có tổ chức. Trước khi phạm tội các bị cáo có sử dụng rượu bia và chất ma túy nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét. Các bị cáo có nhiều tiền án, tiền sự đây là tình tiết tái phạm nguy hiểm. Sau khi xử sơ thẩm các bị cáo và gia đình cũng không có thăm hỏi, bồi thường cho gia đình bị hại. Riêng đối với bị cáo L là người chuẩn bị hung khí, phương tiện để chở các bị cáo khác đi đánh bị hại, sau khi gây án lại chở các bị cáo khác đi trốn, không đưa người bị hại đi cấp cứu và mới chỉ bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng là chưa tương xứng nhưng cấp sơ thẩm lại cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm b khoản 1 là chưa phù hợp. Đối với tội đặc biệt nghiêm trọng thì không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự; nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét tăng nặng hình phạt đối với cả 5 bị cáo để phòng ngừa chung trong xã hội.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Thống nhất với phần trình bày của luật sư, đề nghị mức hình phạt cao nhất đối với các bị cáo.

- *Luật sư Nguyễn Thị Hồng V bào chữa cho bị cáo Lê Bảo T trình bày:* Tín và T2 không quen biết, không mâu thuẫn thù oán gì nên không có động cơ giết người, T thấy Hậu bị đánh nên xuống xe nhào vô đánh T2 mà không nghĩ đến hậu quả xảy ra. Nguyên nhân xô xát dẫn đến hành vi phạm tội do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra nên bị cáo có hành vi đánh trả, bị cáo không mong muốn tước đoạt đi mạng sống của T2. Khi thấy bạn bị đánh, bị cáo T bênh vực bạn, tinh thần bị kích động, không nghĩ hậu quả xảy ra nên có hành vi phạm pháp mà không biết. Bị cáo T không am hiểu pháp luật, trình độ lạc hậu, tinh thần không ổn định; bị cáo rất ăn năn hối hận và chủ động nhờ gia đình bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo T có tham gia giúp sức, có đánh T2 nhưng không xác định rõ vị trí, chưa xác định được bị cáo T đánh trúng T2 gây tử vong mà nguyên nhân tử vong do đứt động tĩnh mạch, mất máu quá nhiều. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường khắc phục hậu quả. Đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Đ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. không đồng ý với kháng cáo tăng nặng hình phạt của đại diện hợp pháp cho bị hại đối với bị cáo T.

- *Bị cáo Lê Bảo T trình bày:* Thống nhất với phần bào chữa của luật sư, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Luật sư Nguyễn Quốc H4 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài Đ trình bày:* Bị cáo Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội và lời khai của bị cáo Đ cũng phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án, bị cáo Đ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức chở các bị cáo khác đi tìm kiếm nhóm bị hại; bị cáo Đ không thực hiện hành vi gây thương tích cho người bị hại; đồng thời bị cáo Đ có hành vi ngăn cản bị cáo N2 và bị cáo H1 khi thấy N2 cầm dao bấm chuẩn bị gây thương tích cho người bị hại, cho thấy bị cáo không muốn các bị cáo khác thực hiện hành vi đến cùng. Sau khi bỏ trốn, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, ăn năn hối cải nên đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú; bị cáo vận động gia đình khắc phục hậu quả bồi thường được 20.000.000 đồng. Bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa bị cáo đã đồng ý với mức án mà cấp sơ thẩm và rút kháng cáo. Đại diện hợp pháp cho bị hại kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Đ nhưng không đưa ra được tình tiết tăng nặng nặng nào mới nên kháng cáo là không có căn cứ chấp nhận.

- *Bị cáo Nguyễn Hoài Đ trình bày:* Thống nhất với phần bào chữa của luật sư.

- *Luật sư Phạm Văn T1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H trình bày:* Luật sư đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo phạm tội gây hậu quả rất nghiêm trọng, tuy nhiên cũng cần xem xét tới lỗi của bị hại, trong các tình tiết diễn ra vụ án thì thấy rằng là lỗi của hai bên, bị hại chủ động đến tìm các bị cáo.

Trước và trong khi bị cáo T, H thực hiện hành vi phạm tội thì bị hại cũng có những câu nói thách thức. Đại diện hợp pháp cho người bị hại kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết tăng nặng hình phạt nào mới nên đề nghị không chấp với kháng cáo tăng nặng hình phạt của đại diện hợp pháp cho bị hại đối với bị cáo H.

- *Luật sư Huỳnh Văn H3 bào chữa cho bị cáo Trần Công H1 trình bày:* Về hành vi của bị cáo H1 đánh và dùng dao nhưng không mong muốn tước đi tính mạng của bị hại. Trong quá trình điều tra, kết luận giám định xác định bị hại chết do mất máu cấp sau vết thương đứt động tĩnh mạch hai bên đùi; việc tử vong không phải do bị cáo H1 gây ra, bị cáo H1 không mong muốn hậu quả xảy ra. Bị hại cũng có chuẩn bị hung khí, có rủ thêm bạn bè đến giúp sức. Bị cáo còn trẻ, học vắn chỉ đến lớp 6 nên nhận thức còn non trẻ và bồng bột. Gia đình bị cáo khắc phục hậu quả 20.000.000 đồng nên cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Đại diện hợp pháp cho người bị hại kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết tăng nặng hình phạt nào mới nên đề nghị không chấp với kháng cáo tăng nặng hình phạt của đại diện hợp pháp cho bị hại đối với bị cáo H1.

- *Luật sư Đặng Thị Trúc P2 bào chữa cho bị cáo Lê Việt L trình bày:* Bị cáo L tham gia với vai trò giúp sức; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo L, có một phần lỗi của bị hại. Do đó, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo L tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự và tuyên bị cáo L từ 08 năm tù cũng phù hợp với quy định của pháp luật, vừa đảm bảo tính răn đe, vừa thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật. Đại diện hợp pháp cho người bị hại kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết tăng nặng hình phạt nào mới nên đề nghị không chấp với kháng cáo tăng nặng hình phạt của đại diện hợp pháp cho bị hại đối với bị cáo L.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo H, H1, T, Đ, L xin lỗi gia đình bị hại và xin hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt cho bị cáo. Bị cáo T mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoài Đ, Lê Bảo T và đại diện hợp pháp cho người bị hại các ông, bà Phạm Hoàng T4, Hồ Thị Ngọc T5, Bùi Thị Ngọc T15 làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hoài Đ: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hoài Đ rút toàn bộ kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài Đ

là tự nguyện. Do vậy, căn cứ vào Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ phần rút kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài Đ.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về tội danh: Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo nêu trên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với bản kết luận điều tra, phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, phù hợp với kết luận giám định pháp y; đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận:

Xuất phát mâu thuẫn từ việc bị cáo Trần Công H1 biết được bạn gái của bị cáo đi chơi với Phạm Minh T2 nên H1 gọi điện cho T2 đến quán K5 đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ để đánh nhau giải quyết mâu thuẫn. Khi đến nơi T2 mở cửa xe ô tô đi xuống, H1 xông vào đánh và lấy dao trong túi quần đâm trúng lưng T2 một nhát. Sau đó, H1 cầm dao lên xe ô tô do Lê Việt L điều khiển chở Trần Chí N1 đi theo xe mô tô do Nguyễn Hoài Đ điều khiển chở Nguyễn Văn H và Lê Bảo T tìm kiếm đánh nhóm của T2. Khi thấy T2, nhóm của bị cáo gồm T, H, H5, N1, Đ, H1 rượt đuổi dùng tay, chân, gậy ba khúc, dao là hung khí nguy hiểm thay phiên nhau đánh, đá và đâm dẫn đến người bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo Trần Công H1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoài Đ, Lê Bảo T, Lê Việt L đã đủ cấu thành tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 123 và các bị cáo cũng đã sử dụng xe ô tô, mô tô rượt đuổi bị hại qua nhiều tuyến đường gây náo loạn trong nội ô thành phố đã cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Ngoài hành vi phạm tội giết người các bị cáo còn có hành vi gây rối trật tự công cộng. Trong quá trình rượt đuổi đánh nhau từ trước quán K5 đến vị trí thực hiện hành vi đánh và đâm người bị hại tử vong thì các bị cáo đều cầm hung khí nguy hiểm như dao bấm, gậy ba khúc; sử dụng các phương tiện xe mô tô, xe ô tô đi dọc các tuyến đường và các hẻm tìm kiếm nhóm người bị hại; trong lúc rượt đuổi có hành vi la hét. Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Xét kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại gồm ông, bà Phạm Hoàng T4, Hồ Thị Ngọc T5, Bùi Thị Ngọc T15:

[2.2.1] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Bảo T: Bị cáo H đã chuẩn bị 02 con dao bấm khi được Đ chở trên xe Honda chạy đi dọc các tuyến đường tìm kiếm, khi thấy T2, bị cáo H và T cầm hung khí rượt đuổi theo đánh, H

dùng chân đá, đạp liên tiếp vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của T2; bị cáo T đã dùng gậy ba khúc đánh liên tiếp nhiều nhất vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể T2. Mặc dù T2 bỏ chạy nhưng bị cáo H, T vẫn tiếp tục cầm hung khí rượt đuổi tấn công quyết liệt, H dùng dao đâm liên tiếp vào vùng đùi, T cầm gậy ba khúc đánh vào người của T2 dẫn đến việc T2 tử vong. Bị cáo H với vai trò thực hành tích cực nhất, khi bị cáo dùng chân, tay đá, đánh T2 đã té ngã không còn khả năng chống trả nhưng bị cáo không dừng lại mà dùng dao đâm liên tiếp vào đùi của T2, từ những vết thương bị đâm dẫn đến bị hại tử vong.

Bị cáo Lê Bảo T đã chuẩn bị trước hai con dao khi thấy Hậu bị đánh, thì bị cáo đến để gây án tuy nhiên đã bị G4 ngăn lại tước dao, bị cáo lại tiếp tục tước được gậy 03 khúc của G4, bị cáo dùng gậy này cùng H lên xe của Đ để chạy đi tìm T2 để đánh. Bị cáo H, bị cáo T có tiền án, đã tái phạm chưa được xóa mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên hành vi của hai bị cáo H và T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là “có tính chất côn đồ” và “tái phạm nguy hiểm”, với vai trò đồng phạm trực tiếp thực hiện tội phạm. Cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo H và T mức hình phạt tù chung thân cho cả 2 tội là phù hợp với quy định của pháp luật không nhẹ.

[2.2.2] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Hoài Đ: Bị cáo Đ đã sử dụng xe mô tô biển số 95F6 – 6000 chở bị cáo T và bị cáo H ngồi sau, bị cáo H có đưa bị cáo Đ một cây dao bấm làm hung khí đánh nhau; Đ chở T và H đi dọc các tuyến đường tìm kiếm, khi phát hiện T2, bị cáo Đ dừng xe cho T và H xuống xe cầm hung khí đánh, đâm liên tiếp người T2. Bị cáo Đ xuống xe cầm dao đi vào hẻm nhưng không tham gia đánh người bị hại. Đồng thời, bị cáo Đ có tiền án về tội giết người chưa được xóa nên hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội “Giết người” theo điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức và tái phạm nguy hiểm. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức 17 năm tù cho cả 2 tội là phù hợp với quy định của pháp luật không nhẹ.

[2.2.3] Đối với hành vi của bị cáo Trần Công H1: Xuất phát mâu thuẫn từ việc bị cáo Trần Công H1 biết được bạn gái của bị cáo đi chơi với Phạm Minh T2 nên H1 gọi điện cho T2 đến quán K5 đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ để đánh nhau giải quyết mâu thuẫn. Khi đến nơi T2 mở cửa xe ô tô đi xuống, H1 xông vào đánh và lấy dao trong túi quần đâm trúng lưng T2 một nhát. Sau đó, H1 cầm dao lên xe ô tô do Lê Việt L điều khiển chở Trần Chí N1 đi theo xe mô tô do Nguyễn Hoài Đ điều khiển chở Nguyễn Văn H và Lê Bảo T tìm kiếm đánh nhóm của T2. Khi thấy T2, nhóm của bị cáo gồm T, H, H5, N1, Đ, H1 rượt đuổi dùng tay, chân, gậy ba khúc, dao là hung khí nguy hiểm thay phiên nhau đánh, đá và đâm dẫn đến người bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo Trần Công H1, đã đủ cấu thành tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 123 và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức 20 năm tù cho cả 2 tội là phù hợp với quy định của pháp luật không nhẹ.

[2.2.4] Đối với hành vi của bị cáo Lê Việt L: Bị cáo đã sử dụng xe ô tô biển số 65A – 219.93 chở N1 và H1 đi dọc các tuyến đường tìm kiếm để đánh nhau với T2, khi phát hiện T2, bị cáo L dừng xe cho N1 và H1 xuống xe xông vào cùng đồng bọn đánh và đâm người bị hại. Sau khi thực hiện hành vi đánh, đâm người bị hại, bị cáo L chở T, N1, H1, H bỏ trốn khỏi hiện trường đến nhà của Châu Ngọc T10, bỏ mặc người bị hại. Sau đó bị cáo L chở H1, N1, T bỏ trốn gây khó khăn trong công tác truy bắt và điều tra. Mặc dù bị cáo L không trực tiếp tham gia đánh người bị hại nhưng hành vi của bị cáo thể hiện rõ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực tạo điều kiện cho đồng bọn tham gia đánh người bị hại. Hành vi của bị cáo đủ cấu thành tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại với số tiền 10.000.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, năm 2019 bị cáo được tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong phong trào công nhân và công đoàn, cha bị cáo được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang trong công tác được xem xét tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức 09 năm tù cho cả 2 tội là phù hợp với quy định của pháp luật không nhẹ.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoài Đ, Lê Bảo T, Trần Công H1, Lê Việt L nhưng không đưa ra được tình tiết tăng nặng hình phạt nào mới nên không có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Bảo T:

Bị cáo Lê Bảo T đã chuẩn bị trước hai con dao khi thấy Hậu bị đánh, thì bị cáo đến để gây án tuy nhiên đã bị G4 ngăn lại tước dao, bị cáo lại tiếp tục tước được gậy 03 khúc của G4, bị cáo dùng gậy này cùng H lên xe của Đ để chạy đi tìm T2 để đánh. Bị cáo T có tiền án, đã tái phạm chưa được xóa mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “giết người” theo điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là “có tính chất côn đồ” và “tái phạm nguy hiểm”, với vai trò đồng phạm trực tiếp thực hiện tội phạm. Ngoài ra bị cáo và các bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm rượt đuổi đánh nhau trên đoạn đường dài gây náo loạn đường phố đã làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nên đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại số tiền 20.000.000 đồng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và

vai trò của bị cáo và xử phạt bị cáo mức tù chung thân cho cả 2 tội là phù hợp với quy định của pháp luật không nặng và không nhẹ. Tại phiên tòa bị cáo nộp bổ sung thêm quyết định số 004/QĐ-BTL ngày 09/10/2012 của Bộ về việc thực hiện trợ cấp 1 lần đối với người tham gia kháng chiến bảo vệ tổ quốc đối với ông Lê Văn B1 và giấy lao động tiên tiến, giấy khen của UBND phường tặng cho ông Lê Văn B1 nhưng những tình tiết này đã được cấp sơ thẩm xem xét. Bị cáo kháng cáo nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới. Do đó, kháng cáo của bị cáo Lê Bảo T và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy: Kháng cáo của xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Bảo T và kháng cáo tăng nặng hình phạt của đại diện hợp pháp cho người bị hại đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Bảo T, Nguyễn Hoài Đ, Trần Công H1, Lê Việt L và đề nghị của Luật sư bào chữa cho các bị cáo và bảo vệ cho người bị hại là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Bảo T, Nguyễn Hoài Đ, Trần Công H1, Lê Việt L như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Bảo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Hoài Đ, Nguyễn Văn H, Lê Việt L, Trần Công H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Đình chỉ phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài Đ bản án sơ thẩm liên quan đến phần kháng cáo của bị cáo có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Bảo T.

Không chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt của đại diện cho người bị hại đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Bảo T, Nguyễn Hoài Đ, Trần Công H1, Lê Việt L.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Công H1, Lê Bảo T, Nguyễn Hoài Đ, Lê Việt L phạm tội “*Giết người*” và tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

1.1. Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 39; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H tù chung thân về tội “*Giết người*”, 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 22/5/2022.

1.2. Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 39; Điều 55; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Bảo T tù chung thân về tội “*Giết người*”, 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 18/12/2022.

1.3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Công H1 18 (mười tám) năm tù về tội “*Giết người*”, 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, 08 năm tù tại Bản án số 03/2023/HS-ST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 28 (hai mươi tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/5/2022.

1.4. Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài Đ 15 (mười lăm) năm tù về tội “*Giết người*”, 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2022.

1.5. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Việt L 08 (tám) năm tù về tội “*Giết người*”, 01 (một) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/5/2022.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Bảo T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoài Đ, Lê Việt L, Trần Công H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- TTG CA thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Minh Tâm